

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HSST
Ngày: 20-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Lê Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh năm 2000; Tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Thôn Xuân T, xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quang B, sinh năm 1968 (Đã chết); Con bà Trần Thị B1, sinh năm 1973 (Đã chết); Chưa có vợ con; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có;

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại thôn Xuân T, xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

- Bị hại:

Bà Phạm Lê Hà Mộng T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 03, thôn Xuân T, xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do công việc không ổn định nên Phạm Minh Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, đi bộ

theo đường hẻm ở tổ 9, thôn Xuân T, xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tìm kiếm nhà dân có sở hữu để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Phạm Lê Hà Mộng T thì thấy cửa cổng mở, trong sân có để 01 chiếc xe mô tô. Đ đi vào bật chân chống xe rồi dắt xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 72F1-2956 đi lùi lại được một đoạn thì Trần Hoàng Kim Y là con bà T đi chơi với bạn về. Đ dựng xe lại rồi ngồi lên yên xe. Y hỏi Đ “Anh đến đây làm gì”, Đ nói “Anh đến để hỏi mua cá”. Y gọi bà T trong nhà ra thì Đ bỏ đi. Thấy vậy, Y nghi ngờ nên trích xuất lại camera thì phát hiện Đ vào nhà để trộm cắp xe mô tô trên nhưng bị Y phát hiện nên chưa lấy được.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 116/BB-HĐĐGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Châu Đức kết luận trị giá của 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 72F1-2956 tại thời điểm ngày 30/6/2023 là 7.433.333 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 72F1-2956 của bà Phạm Lê Hà Mộng T nên ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà T.

Trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-CD ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đã truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đ thừa nhận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, tại nhà bà Phạm Lê Hà Mộng T thuộc thôn Xuân T, xã Xuân S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Minh Đ đã lén lút trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 72F1-2956 trị giá 7.433.333 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phạm Minh Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Chỉ vì lười lao động nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài, là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận,

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 72F1-2956 của bà Phạm Lê Hà Mộng T nên ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Minh Đ 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã Xử lý xong.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Minh Đ nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2023) bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC06, PV10 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho